

Bản án số: 94/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Nguyên
2. Ông Phạm Văn Trương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021; Thông báo số 381/TB-TA ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Thông báo số 433/TB-TA ngày 07 tháng 9 năm 2021 về việc thay đổi lịch xét xử. Đối với bị cáo:

Lê Thiên P (tên gọi khác: Bực), sinh năm 1997, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp TT, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ sáu; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

- *Bị hại:* Anh Huỳnh Công L, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp PC, xã PB, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

2/ Bà Nguyễn Thị Phương L1, sinh năm 1965 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp PC, xã PB, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thiên P và ông Huỳnh Công L có quan hệ là bố con nuôi, Phú ở cùng ông L tại ấp PC, xã PB, huyện TP, tỉnh ĐN.

Khoảng 17 giờ ngày 02/10/2020, P phát hiện ông L để quên chiếc nhẫn vàng đúc có đính đá, trọng lượng 3,8 chỉ vàng 18k ở nhà nên Phú nảy sinh ý định trộm cắp chiếc nhẫn mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Thực hiện ý định trên, P đi bộ qua nhà Nguyễn Hữu K (Bệu), ngụ ấp PC, xã PB, để hỏi K về nơi cầm cố và nhờ K cầm dùm thì K đồng ý. Sau đó, P đi về lấy chiếc nhẫn rồi cùng K đi bộ đến tiệm cầm đồ Phương L1 do bà Nguyễn Thị Phương L1 làm chủ, thuộc ấp PC, xã PB, K đi vào cầm cố chiếc nhẫn được số tiền 7.000.000 đồng và đưa hết tiền cho Phú rồi cùng Phú đi xuống tiệm điện thoại di động HA thuộc xã PL, huyện TP để chuộc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của P hết số tiền 2.600.000 đồng, K mượn của Phú 2.000.000 đồng để chuộc 03 điện thoại di động của K đã cầm cố trước đó thì được P đồng ý. Sau khi chuộc được điện thoại, P về nhà K xin ở nhờ vài ngày. Đến ngày 06/10/2020, P tiếp tục nhờ K đi lấy thêm tiền chiếc nhẫn đã cầm cố trước đó nhưng do đã cầm cố hết mức nên không thể cầm thêm, K nói với P chỉ bán chiếc nhẫn mới được thêm tiền thì P không nói gì. Tiếp đó, K đi xuống tiệm cầm đồ Phương L1 thỏa thuận bán chiếc nhẫn được thêm 2.000.000 đồng, K dùng tiền này để chuộc điện thoại cho P, tiền còn dư đưa lại cho P.

Đến ngày 07/10/2020, ông Huỳnh Công L biết việc Lê Thiên P trộm cắp tài sản của mình nên đã trình báo Công an xã PB để mời Lê Thiên P và Nguyễn Hữu K về làm việc. Tại cơ quan công an, Lê Thiên P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL.HĐĐGTS ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 chiếc nhẫn vàng đúc có đính đá trọng lượng 3,8 chỉ vàng 18k trị giá 13.680.000 đồng.

Cáo trạng số 38/CT-VKSTP-ĐN ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thiên P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thiên P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thiên P từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Lê Thiên P và gia đình Phú đã bồi thường cho ông Huỳnh Công L số tiền 13.680.000 đồng, ông L không yêu cầu giải quyết và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phú nên đề nghị không xem xét.

Đối với Nguyễn Hữu K, Nguyễn Thị Phương L1: Khi nhận cầm cố và bán chiếc nhẫn vàng cho Lê Thiên P thì không biết rõ đây là tài sản do P phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng đúc có đính đá trọng lượng 3,8 chỉ vàng: Sau khi nhận cầm cố và mua chiếc nhẫn, bà Nguyễn Thị Phương L1 đã đưa cho Đỗ Trọng T (con bà L1) sử dụng và Thiên đã bán chiếc nhẫn tại thành phố Hồ Chí Minh, hiện không thu hồi được.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày ý kiến: Cáo trạng nêu hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến đối với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 17 giờ, ngày 02/10/2020 tại ấp Phú Cường, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Lê Thiên P có hành vi lén lút chiếm đoạt một 01 chiếc nhẫn vàng đúc có đính đá, trọng lượng 3,8 chỉ vàng 18k trị giá 13.680.000 đồng của ông Huỳnh Công L, nhằm mục đích cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật cho bị cáo giúp bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và cũng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu K: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu điều tra để xác minh, làm rõ nếu có căn cứ thì tiến hành khởi tố, truy tố theo quy định của pháp luật đối với Nguyễn Hữu K về hành vi giúp sức trộm cắp tài sản, tự ý cầm chiếc nhẫn với giá cao hơn theo yêu cầu của Phú, tự ý bán chiếc nhẫn của ông Huỳnh Công L.

Quá trình điều tra bổ sung, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố vì cho rằng khi lấy nhẫn của ông L, P chỉ nói mượn vài ngày đi cầm rồi sẽ chuộc lại, thời điểm đó hành vi trộm cắp tài sản của Phú đã hoàn thành nên chưa đủ căn cứ để khởi tố, truy tố đối với Nguyễn Hữu K về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với việc K cầm chiếc nhẫn với giá trị cao hơn không nhằm chiếm đoạt tài sản. Số tiền cầm cố được đã đưa hết cho P và không có hưởng lợi gì từ việc cầm cố này và khi K bán nhẫn cũng do tác động của P, tiền bán nhẫn cũng để chuộc điện thoại cho P, K không được hưởng lợi từ việc bán chiếc nhẫn nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự thì Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét để tiếp tục làm rõ hành vi của đối tượng trên.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự:

Lê Thiên P và gia đình P đã bồi thường cho ông Huỳnh Công L số tiền 13.680.000 đồng, ông L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hữu K, Nguyễn Thị Phương L1: Khi nhận cầm cố và bán chiếc nhẫn vàng cho Lê Thiên P thì không biết rõ đây là tài sản do Phú phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng đúc có đính đá trọng lượng 3,8 chỉ vàng: Sau khi nhận cầm cố và mua chiếc nhẫn, bà Nguyễn Thị Phương L1 đã đưa cho Đỗ Trọng T (con bà L1) sử dụng và T đã bán chiếc nhẫn tại thành phố Hồ Chí Minh, hiện không thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thiên P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thiên P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Lê Thiên P cho Ủy ban nhân dân xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thiên P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thiên P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh